



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 05/02/2026 (Thứ Năm)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
2.2	21:40	01:30	↗
3.8	03:01	06:30	↘
0.8	09:55	13:45	↗
3.7	16:39	20:00	↘
2	22:18	02:00	↗
3.6	03:49	07:00	↘

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	N.Hoàng	CNC CHEETAH	10.6	186	31,999	P/s3 - BP7	01:30	Thả neo, tăng cường dây	A1-A6
2	Quân	GREEN PACIFIC	7.8	147	12,545	P/s1 - TCHP	01:30	// 04.00, ttx	01-12
3	V.Hoàng	SHENG LI JI	8.3	172	18,219	P/s1 - CL7	02:00	// 04.00, ttx	A3-A5
4	Giang	JOSCO BRIGHT	8.5	142	9,587	P/s1 - CL1	02:30	// 06.00, ttx	A2-08
5	P.Hải	ANBIEN BAY	8	172	17,515	P/s3 - CL1	09:00	// 12.00;	A2-08
6	Đức - M.Cường	YM CONSTANCY	9.3	210	32,720	P/s3 - CL5	09:30	// 12.30	A1-A6
7	Nghị - Đảo	MAERSK NUSSFJORD	9.2	172	25,805	P/s3 - BNPH	09:30	// 12.30	A2-TM
8	V.Dũng	SKY SUNSHINE	8.6	172	17,853	P/s3 - CL4	10:00	// 13.00;	A3-A5
9	N.Cường - Kiên	EVER OCEAN	9.5	195	29,116	P/s3 - CL4-5	14:30	// 17.30	A1-A6
10	Quang	NIMTOFTE MAERSK	10	172	26,255	P/s3 - CL7	15:30	// 18.30	A2-A5
11	Đ.Toản	MIYUNHE	7.9	183	16,738	P/s3 - BNPH	20:30	// 00.00	A1-A6
12	N.Thanh	HAIAN IRIS	6.2	147	9,963	H25 - TCHP	20:00	// 22.30	01-12
13	N.Dũng	EVER COMMAND	9.5	172	18,658	P/s3 - CL1	21:00	// 24.00	A2-A3
14	N.Chiến	KMTC BANGKOK	9.5	173	18,318	P/s3 - CL4	22:00	// 01.00	A3-A5
15	A.Tuấn - Anh	GSL AFRICA	9.9	200	27,213	P/s3 - CL4-5	01:30	Cano DL	A1-A6
16	Quyển	SON TRA 126	6.3	100	4,332	H25 - CanGio	15:30	ĐX	
17	Duy	VIET THUAN 56	6.8	107	3,898	H25 - CanGio	15:30	ĐX	